**BM-CD-04**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN THỎA THUẬN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐIỆN**

(Đính kèm theo hợp đồng mua bán điện số…………….......... ngày……../……./………)

Hôm nay, ngày............./............/.....................

**Bên bán điện: Tổng công ty Điện lực TP. Hồ Chí Minh TNHH**

Địa chỉ: 35 Tôn Đức Thắng Phường Bến Nghé Quận I TP. Hồ Chí Minh

Đại diện là Ông (Bà): ................………….....................Chức vụ:..…………………...................

Theo văn bản ủy quyền số: 2986/UQ-EVNHCMC ngày: 21/06/2021 do ông: Nguyễn Văn Thanh, chức vụ: Tổng Giám đốc Tổng Công ty Điện lực TP.HCM ký.

Công ty Điện lực An Phú Đông Địa chỉ: 246 đường Tô Ký, phường Tân Chánh Hiệp, quận 12, TP. Hồ Chí Minh.

**Bên mua điện:** Công ty CP cơ khí và nhôm kính Anh Việt ……………

Đại diện là Ông (Bà): … Mai Đình Chí Quốc Chức danh : CTHĐQT kiêm TỔNG GIÁM ĐỐC

Theo giấy ủy quyền số: …………………………………

Địa chỉ đặt điện kế: 1700/3C Quốc Lộ 1A, phường An Phú Đông, quận 12, TP. HCM.

Hai Bên thỏa thuận và thống nhất nội dung về mục đích sử dụng điện để tính toán tiền điện cho bên mua điện như sau:

**1. Điện kế bên mua điện đang sử dụng có:**

Phiên lộ trình:…………………………………Mã khách hàng: …………………..…

Điện kế số:………………….., dòng điện:……........A, điện áp:…………., hệ số nhân:

**2. Tỷ lệ mục đích sử dụng điện:**

**2.1** Liệt kê thiết bị điện theo mục đích sử dụng thực tế.

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mục đích sử dụng điện thực tế** | **Tên thiết bị sử dụng điện** | **Số lượng**  **(cái)** | **Công suất**  **(kW)** | **Tổng**  **Công suất**  **(kW)** | **Số giờ sử dụng/ngày**  **(giờ)** | **Điện năng tiêu thụ**  **(kWh/ngày)** |
| *(1)* | *(2)* | *(3)* | *(4)* | *(5) =(3)x(4)* | *(6)* | *(7)=(5)x(6)* |
| Sản xuất |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
| **Tổng cộng:** | | | | | |  |

**2.2 Thỏa thuận mục đích sử dụng điện:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Mục đích sử dụng điện (SH, SX, KD, CQ)** | **Điện năng tiêu thụ**  **(kWh/ngày)** | **Tỷ lệ**  **(%)** |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |

**3. Số hộ dùng chung điện kế:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Họ tên & địa chỉ**  **chủ hộ hoặc đại diện dùng điện chung** | **Loại chứng từ đăng ký** | **Thời gian đăng ký**  (thuê nhà) | **Họ tên và địa chỉ câu nhờ trước đây**  (nếu có) |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
| **Tổng số hộ dùng chung:** | | | | |

Biên bản này có hiệu lực theo ngày hiệu lực hợp đồng mua bán điện (trường hợp ký mới hoặc ký lại), hoặc kể từ ngày ký (trường hợp đăng ký định mức, thay đổi mục đích sử dụng,…) và được lập thành 2 bản, mỗi bên giữ 1 bản và có giá trị pháp lý như nhau.

**Nhân viên xác minh**

(ký và ghi rõ họ tên)

…………………………………….

**Đại diện Bên mua điện Đại diện Bên bán điện**

(ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên) (ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

…………….…………………… ………………………………….

**Ghi chú: -** *Đại diện bên bán điện phải là Lãnh đạo Công ty Điện lực hoặc người được ủy quyền.*

*- Đại diện bên mua điện phải là chủ thể HĐMBĐ hoặc người được ủy quyền.*